TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 233/2026/QĐST-HNGĐ	*Cần Thơ, ngày 12 tháng 06 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 330/2026/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 05 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Thu H**, sinh năm 1978, địa chỉ: KV T, phường T, thành phố Cần Thơ.

CCCD số 092178003133 cấp ngày 05/06/2022 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Bị đơn: Ông **Phạm Công H1**, sinh năm 1977, địa chỉ: KV T, phường T, thành phố Cần Thơ.

CCCD số 038077029334 cấp ngày 18/01/2023 tại Cục cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 06 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Thu H và ông Phạm Công H1 (Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 125 quyển số 01/2009 ngày 20/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là phường T, thành phố Cần Thơ).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

– *Về con chung*: Ông bà có 02 con chung là Phạm Công C (nam, sinh ngày 08/10/2000) và Phạm Công N (nam, sinh ngày 28/11/2008). Cháu Phạm Công C đã trưởng thành. Giao cháu Phạm Công N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con tròn 18 tuổi, ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho ông H1 không ai được quyền ngăn cản.

– *Về tài sản chung:* Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án án khác.

– *Về nợ chung:* Ghi nhận lời khai của các đương sự là không có, nếu sau này phát sinh tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án án khác.

– *Về án phí:* Bà H tự nguyện nộp 150.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm (nộp thay ông H1) và được nhận lại 150.000 tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0005005 ngày 18/03/2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 2 – Cần Thơ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 – Cần Thơ;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cần Thơ;
- UBND phường Thới Long;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thanh Thảo